

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày: 31-01-2018

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa - Cán bộ hưu trí huyện Châu Đức.

2. Bà Trần Thị Hạnh - Chủ tịch Hội luật gia huyện Châu Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2017/HS-ST ngày 18-12-2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (H Đá, Bọm), sinh năm: 1991; hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ hàn sắt; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Nguyễn Văn S (đã chết); con bà: Lê Thị S, sinh năm 1969; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2017, đến ngày 09/10/2017 thì chuyển sang tạm giam (có mặt).

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974.

HKTT: ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Ông Võ Đình N, sinh năm 1960.

HKTT: tổ A, ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

3. Ông Đào Văn T, sinh năm 1993.

HKTT: tổ 5, thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

4. Ông Phan Xuân T, sinh năm 1981.

HKTT: thôn 12, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay: tổ 7, ấp V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1994.

HKTT: thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Ông Trần Trọng A (Ken), sinh năm 1992.

HKTT: ấp V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956.

HKTT: số nhà 1832, thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

4. Ông Phạm Thế P, sinh năm 1962.

HKTT: tổ 5, thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

(Ông N có mặt; bà T ông Th, ông Tâ, ông T, ông A, bà Th, ông P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trA luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên H đã bàn bạc với Nguyễn Minh T và Trần Trọng A cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T và A đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 31/10/2015 đến ngày 14/8/2016, Nguyễn Văn H đã cùng đồng bọn thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản và 01 vụ tiêu thụ tài sản do A và T trộm cắp được mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 31/10/2015, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) chở T và A vào xã Quảng Thành, huyện Châu Đức để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị T (sinh năm: 1974, trú tại: ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) thì T, A và H phát hiện nhà không có ai trông coi nên H dừng xe rồi đưa cho T 01 chiếc mỏ lết và 01 chiếc kềm để A và T đột nhập vào nhà tìm kiếm tài sản còn H chạy xe đi ra ngoài cảnh giới. Lúc này, A và T thấy cửa trước đã bị khóa nên cả hai đi xuống phía sau. A nhặt được một chiếc kéo ở gần đó đưa cho T, T dùng kéo và kềm chuẩn bị sẵn trước đó cắt, đục thùng cửa tôn. Sau đó, T chui vào bên trong, dùng mỏ lết bẻ gãy khoen cửa rồi mở cửa cùng A vào trong nhà. Lúc này, A gọi điện thoại nói với H “*Chỉ có Bia và chiếc tivi thôi*” rồi kêu H đến đón, trên đường đi về H nói “*thôi cứ về đã rồi lát tính tiếp, để tao tìm chỗ bán đã*”. Sau đó, H chở A và T về quán Nét “Âu Dương” ở xã K để chơi còn H chạy xe đi. Đến khoảng gần 01 giờ sáng thì H chạy xe lên và nói với A và T “*kiếm được chỗ bán rồi*”. Sau đó, H chở A và T quay lại nhà bà T trộm cắp được 20 thùng bia hiệu Heniken; 01 chiếc tivi hiệu Toshiba LCD 46inch rồi đem về cất giấu tại nhà của Lê Quốc Gia T (sinh năm: 1989, trú tại: thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). H và T mang bia lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho N (không rõ họ tên, địa chỉ) được 7.000.000đ và H mang tivi bán cho T được 2.000.000đ. H trừ tiền xe hết 1.500.000đ và chia cho mỗi người số tiền 2.500.000đ rồi cả ba tiêu xài cá nhân hết.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 92/HĐĐG ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: 1 chiếc tivi hiệu Toshiba LCD 46inch; 20 thùng Bia hiệu Heniken trị giá là: 18.400.000đ.

Vụ thứ hai: Vào đêm 30/01/2016, Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh T cùng đi bộ từ nhà H ra hướng QL56 để tìm nhà dân có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Võ Đình N (sinh năm: 1960, trú tại: Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) thì cả hai phát hiện nhà khóa cửa không có người trông coi nên T và H chui qua hàng rào kẽm gai rồi T dùng tay kéo cánh cửa bên hông nhà ông N ra. H đứng ngoài cửa cảnh giới còn T đi vào phòng ngủ trộm cắp được 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 Ipad I, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 - 16G, 01 máy ảnh hiệu

Canon mini, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, 100 USD và 15.000.000đ rồi đem về nhà H giao cho H cất giấu. Tại đây, T lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 16G, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 và tờ 100 USD sử dụng rồi chia cho H 1.300.000đ. Sau đó, H đem 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 Ipad I, 01 máy ảnh hiệu Canon mini lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 2.500.000đ và chia đôi số tiền này với T. Khoảng 2-3 ngày sau, H đưa cho T 1.000.000đ rồi lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 2.000.000đ rồi tiêu xài hết. T sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 230 một thời gian rồi vứt bỏ do máy đã bị hỏng và đốt tờ tiền 100 USD vì sợ bị phát hiện.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 150/HĐĐG ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: 1 máy tính xách tay hiệu Dell, 1 Ipad I, 1 điện thoại di động hiệu Iphone 5 16G, 1 máy ảnh hiệu Canon mini, 1 điện thoại di động hiệu Nokia 230 trị giá là: 17.600.000đ.

Vụ thứ ba: Vào một ngày khoảng giữa tháng 7/2016 (không nhớ chính xác ngày), H điều khiển xe máy hiệu Wave màu đỏ-đen (không nhớ biển số) của mình chở T đi về nhà ở xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Khi đến nhà A Đào Văn T (sinh năm: 1993, trú tại: thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) thì cả hai phát hiện nhà A Thảo đóng cửa và không có người trông coi nên bàn nhau đột nhập vào lấy trộm tài sản. T và H chạy xe ra phía sau nhà Thảo cất giấu rồi đi đến cửa sau dùng tay kéo mạnh cánh cửa thì cửa bung ra. Cả hai vào trong phòng khách lấy trộm được 1 ti vi hiệu Samsung 21 inch, 1 đầu đĩa hiệu LG màu đen rồi đưa về nhà H cất giấu. Sau đó, H mang số tài sản trên đến xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 1.000.000đ rồi chia đôi số tiền này với T và tiêu xài cá nhân hết.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 153/HĐĐG ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: 1 ti vi hiệu Samsung 21 inch, 1 đầu đĩa hiệu LG trị giá là: 2.040.000đ.

Vụ thứ tư: Vào đêm 31/7/2016, H, T và A đi bộ từ nhà H đến khu vực nhà dân trong xóm để tìm nhà nào sơ hở đột nhập vào lấy trộm tài sản. Khi đến nhà A Phan Xuân T (sinh năm: 1981, trú tại: ấp V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) thì cả ba phát hiện phía sau có đường đi vào được nên đi vòng từ phía sau nhà lên cửa hông. A phát hiện cửa hông có kính bị vỡ một lỗ nên đưa tay vào trong tháo chiếc ổ khóa móc trên khoen cửa và mở được cửa ra. Lúc này, H và A đi vào trong tìm tài sản lấy trộm, còn T đứng bên ngoài canh giới. H và A vào phòng khách trộm được 01 ti vi hiệu Sony led 32 inch, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 gold, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar rồi đem về nhà của H cất giấu. Sau đó, A lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 còn H lấy chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar sử dụng, còn T mang chiếc ti vi trên đến bán tại một tiệm điện tử ở thành phố Bà Rịa (không nhớ rõ tên tiệm, địa chỉ) được 3.000.000đ rồi chia mỗi người 1.000.000đ và tiêu xài hết. Sau khi sử dụng một thời gian, A không mở khóa tài khoản Google được nên nhờ A ruột là Trần Trọng H (sinh năm: 1989, trú tại: ấp V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) đi mở khóa giúp. Chiếc điện thoại này đã bị Cơ quan Công an thu giữ.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 131/HĐĐG ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: 1 tivi hiệu Sony led 32 inch, 1 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 gold, 1 điện thoại di động hiệu Mobistar trị giá là: 9.600.000đ.

Vụ thứ năm: Vào ngày 20/7/2016, T và A điều khiển xe máy hiệu Wave (không nhớ biển số) của H đi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì T và A phát hiện chiếc xe máy hiệu Dream biển số: 72F3-1291 của bà Nguyễn Thị T (sinh năm: 1956, trú tại: thôn 5, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) đang dựng trước nhà (xe có sẵn chìa khóa). A đứng ngoài cánh giới còn T đi vào nổ máy xe và điều khiển chạy về nhà H cất giấu. Sau đó, T và A đã giao chiếc xe này cho H đem đi bán. H biết đây là xe do T và A trộm được mà có nhưng vẫn mang xe trên đến khu vực xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 1.000.000đ rồi đưa hết cho T và A.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 134/HĐĐG ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: 1 chiếc xe máy hiệu Dream biển số: 72F3-1291 trị giá là 1.497.000đ.

Vụ thứ sáu: Vào ngày 14/8/2016, H điều khiển xe máy hiệu Wave (không nhớ biển số) của H chở T đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Phạm Thê P (sinh năm: 1962, trú tại: thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) thì cả hai phát hiện chiếc xe máy hiệu STARFA (dạng Dream) biển số: 72X1- 6893 đang dựng trong sân không có người trông coi. H dừng xe và đưa cho T 1 chiếc mỏ lết để bẻ khóa cổng. T trèo hàng rào vào trong sân rồi dùng mỏ lết bẻ khoen cửa cổng. Tiếp đó, T đi đến nổ máy xe (chìa khóa cắm sẵn trên xe) chạy về nhà H cất giấu. H mang xe trên đến khu vực xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 700.000đ rồi tiêu xài chung với T hết.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 128/HĐĐG ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: chiếc xe máy hiệu STARFA (dạng Dream) biển số: 72X1- 6893 trị giá là 540.000đ.

Ngày 05/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn H nhưng H bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 22/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức ra Quyết định truy nã số 04/QĐTN-CAH-CQĐT đối với H. Đến ngày 06/10/2017, Nguyễn Văn H đến Phòng PC52 Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đầu thú. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của H.

Ngày 14/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã xét xử Nguyễn Minh T và Trần Trọng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản Cáo trạng số 02/QĐ-KSĐT ngày 18-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt H mức án tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Về phần trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh T và Trần Trọng A yêu cầu Nguyễn Văn H hoàn trả lại cho T và A số tiền mà T và A thay H bồi thường cho các bị hại và H đồng ý hoàn trả thì cần xử chấp nhận thỏa thuận này.

Bị cáo H xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại ông N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 31/10/2015 đến ngày 14/8/2016, trên địa bàn huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Văn H cùng Nguyễn Minh T và Trần Trọng A (đã bị xét xử) lén lút trộm cắp được của bà Nguyễn Thị T (ở ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) 01 chiếc tivi hiệu Toshiba LCD 46inch và 20 thùng Bia hiệu Heniken trị giá 18.400.000đ; của A Phan Xuân T (ở ấp V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) 01 ti vi hiệu Sony led, 32 inch, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 gold, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar trị giá là: 9.600.000đ; H cùng Nguyễn Minh T lén lút trộm cắp được của ông Võ Đình N (ở ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 Ipad I, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 16G, 01 máy ảnh hiệu Canon mini, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 trị giá các tài sản là: 17.600.000đ, 100 USD và 15.000.000đ; của A Đào Văn T (ở thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) 01 ti vi hiệu Samsung 21 inch, 01 đầu đĩa hiệu LG trị giá là: 2.040.000đ; của ông Phạm Thế P (ở thôn S, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) 01 chiếc xe máy hiệu STARFA (dạng Dream) biển số: 72X1- 6893 trị giá là 540.000đ. Ngoài ra, Nguyễn Văn H biết Nguyễn Minh T và Trần Trọng A đã lén lút trộm cắp được của bà Nguyễn Thị T (ở thôn 5, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) 01 chiếc xe máy hiệu Dream biển số: 72F3-1291 trị giá là 1.497.000đ nhưng vẫn đồng ý mang đi bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được 1.000.000đ rồi đưa hết cho T và A. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn H bị truy tố theo Cáo trạng là 66.894.000đ. Trong số 06 vụ này có 01 vụ H cùng T lấy trộm xe trị giá 540.000đ của ông P, 01 vụ H bán chiếc xe trị giá 1.497.000đ do T và A lấy trộm của bà T. 02 vụ này thì H đã bị xử lý Hành chính. Tại phiên tòa vị kiểm sát viên rút lại phần truy tố này và trừ số tiền 02 lần này ra. Do đó xác định tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn H cùng trộm cắp là:

64.857.000đ và cũng do vậy mà xác định lại tư cách tham gia tổ tụng của bà T và ông P là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Hành vi mà bị cáo H thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ. Do đó đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Văn H phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng: Tại khoản 4 Điều 138 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ 12 năm đến tù chung thân còn tại khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Như vậy, khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại 4 Điều 138 BLHS năm 1999. Do đó áp dụng khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với Nguyễn Văn H.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Văn H phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn H là một công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, ăn chơi nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

Bị cáo H cùng với Nguyễn Minh T và Trần Trọng A cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự phân công từ trước, không có người chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, nên là đồng phạm giản đơn, trong đó cả ba bị cáo đều là người thực hành. Nhiều lần các bị cáo ở nhà H rồi đi trộm, H là người điều khiển xe chở T và A, sau khi lấy được tài sản thì đưa về nhà H cất giấu sau đó mới tiêu thụ. Như vậy vai trò phạm tội của H là tích cực hơn T và A; Sau khi bị truy nã H đến Cơ quan Công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại ông N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Như vậy cần áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với H.

[5] Đối với Lê Quốc Gia T (sinh năm: 1988, trú tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) hiện không có mặt tại địa phương (có biên bản xác minh kèm theo). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Khi Trần Trọng A nhờ Trần Trọng H đi mở khóa điện thoại dùm thì H không biết điện thoại này do A trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không xử lý đối với Trần Trọng H là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 chiếc ti vi nhãn hiệu Toshiba LCD 46inch của bà Nguyễn Thị T, H đã bán cho Lê Quốc Gia T (hiện T không có mặt tại địa phương) và 20 thùng bia Heniken thì H đã bán cho Nam (không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức chưa thu hồi được.

01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 Ipad I, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 16G, 01 máy ảnh hiệu Canon mini của ông Võ Đình N thì H đã bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức chưa thu hồi được.

01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 và 15.000.000 đồng của ông Võ Đình N thì T đã vứt bỏ điện thoại do máy bị hỏng và H, T chia nhau tiền tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức chưa thu hồi được.

100USD mà T và H đã trộm tại nhà ông N. T đã đem đốt nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu hồi được.

01 ti vi hiệu Samsung 21 inch, 1 đầu đĩa hiệu LG màu của ông Đào Văn T thì H đã bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức chưa thu hồi được.

01 ti vi hiệu Sony led, 32 inch và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar của ông Phan Xuân T thì T đã bán ti vi tại một tiệm điện tử ở thành phố Bà Rịa (không nhớ tên tiệm, địa chỉ) còn H sử dụng điện thoại di động hiệu Mobistar một thời gian rồi vứt bỏ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức chưa thu hồi được.

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 gold là tài sản của ông Phan Xuân T. Ngày 27/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho ông T là phù hợp.

01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ - đen (không nhớ biển số) mà H, T và A làm phương tiện đi trộm cắp. Do thông tin về nguồn gốc xe không rõ ràng nên Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

01 chiếc mỏ lết và 01 chiếc kềm H đưa cho T. Sau khi gây án, T đã đưa lại cho H, hiện H đã vứt bỏ (không nhớ vứt ở đâu) nên Công an huyện Châu Đức không thu hồi được.

01 chiếc kéo, sau khi gây án T đã vứt bỏ tại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức truy tìm nhưng không phát hiện nên không thu giữ được.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 14/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã xét xử buộc Nguyễn Minh T và Trần Trọng A bồi thường cho bà T là 18.400.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 9.200.000đ); Nguyễn Minh T bồi thường cho ông N 34.817.000đ; Nguyễn Minh T bồi thường cho ông T 2.040.000đ; Nguyễn Minh T và Trần Trọng A bồi thường cho ông T 5.325.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 2.662.000đ; Nguyễn Minh T và Trần Trọng A bồi thường cho bà T 1.497.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 748.500đ); Nguyễn Minh T bồi thường lại cho ông P 540.000đ. Nay Nguyễn Minh T và Trần Trọng A yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H hoàn trả lại cho T và A số tiền mà T và A bồi thường thay cho H. Do đó phần tiền Nguyễn Văn H trả cho T, A được tính như sau: Nguyễn Minh T và Trần Trọng A bồi thường cho bà T là 18.400.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 9.200.000đ), thì H trả cho T 3.067.000đ, H

trả cho A 3.067.000đ; Nguyễn Minh T bồi thường cho ông Nghĩa 34.817.000đ, thì H trả cho T 17.408.500đ; Nguyễn Minh T bồi thường cho ông Thảo 2.040.000đ, thì H trả cho T 1.020.000đ; Nguyễn Minh T và Trần Trọng A bồi thường cho ông Tân 5.325.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 2.662.000đ, thì H trả cho T 887.000đ, H trả cho A 887.000đ; Nguyễn Minh T và Trần Trọng A bồi thường cho bà Thành 1.497.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 748.500đ), thì H trả cho T 249.500đ, H trả cho A 249.500đ; Nguyễn Minh T bồi thường cho ông Phiệt 540.000đ, thì H trả cho T 270.000đ. Như vậy H trả lại cho T 22.902.000đ; H trả lại cho A 4.203.500đ.

[8] **Về án phí:** Bị cáo H nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.355.000 (một triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng H nộp là 1.555.000 (một triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H (H Đá, Bơm) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của các bên: Nguyễn Văn H trả cho Nguyễn Minh T 22.902.000 (hai mươi hai triệu chín trăm lẻ hai ngàn) đồng; Nguyễn Văn H trả cho Trần Trọng A 4.203.500 (bốn triệu hai trăm lẻ ba ngàn năm trăm) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí: Bị cáo H nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.355.000 (một triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng H nộp là 1.555.000 (một triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn) đồng.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31-01-2018) bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;\
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hữu Loan